

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi
hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Thủ đô năm 2012 (*Điều 20 quy định bảo vệ Thủ đô và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô; Điều 21 quy định về chính sách, cơ chế và tài chính*).

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 (*Tại Khoản 4 Điều 27 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*).

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (*Tại khoản 9 Điều 30 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền hạn: Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*).

- Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân năm 2023 (*Điều 13 quy định về trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đối với hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân*).

- Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*tại điểm 1 khoản 2 mục II quy định: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 – 2025 cao hơn mức tăng bình quân chung của cả nước; GRDP giai đoạn 2026 – 2030 tăng 8,0 – 8,5%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt 12.000 – 13.000 USD*).

- Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 01/11/2023 của Thành ủy Hà Nội về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an Thủ đô thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Tại khoản 2 mục III. Mục tiêu: “*Nâng cao chất lượng cuộc sống, thực hiện tốt các chính sách an ninh, phúc lợi xã hội đối với cán bộ, chiến sĩ và thân nhân lực lượng Công an Thủ đô đảm bảo mặt bằng chung và tính ưu việt của Thủ đô*”; tại khoản 2 mục IV. Nhiệm vụ, giải pháp: “*Nghiên cứu, ban hành các quy định của Thành phố hỗ trợ cho lực lượng Công an Thủ đô*”.

- Căn cứ Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021 – 2025 (*tại khoản 2 điểm A mục II: Nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện thu nhập, nâng cao mức tiêu dùng, hướng tới người dân có cuộc sống hài hòa, khá giả*).

- Căn cứ Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-HĐND ngày 05/02/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội năm 2024.

- Căn cứ Công văn số 81/HĐND-BPC ngày 29/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án “*Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an Thủ đô thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*”. Tại điểm 2.3.2 mục III: “*Trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về mức bồi dưỡng, hỗ trợ đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an Thủ đô*”; “*Bổ sung diện hưởng và nâng mức hỗ trợ (tương đương với mức Thành phố hỗ trợ đối với một số lực lượng của Công an Thành phố và phù hợp với chỉ số tăng giá tiêu dùng, trượt giá trên địa bàn Thủ đô) đối với lực lượng mũi nhọn, trực tiếp làm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, có tính chất công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của Công an Thành phố (lực lượng điều tra, trinh sát, quản giáo, CS113, Công an xã, Cảnh sát khu vực, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát bảo vệ, Cảnh sát chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ)*”.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Những yếu tố tác động tổng quan

Công an Thành phố có nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô - Trung tâm chính trị hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Những vấn đề về dân số đông, gia tăng cơ học nhanh, về hạ tầng kinh tế - xã hội, về quy hoạch xây dựng, bồi thường, giải phóng mặt bằng... tác động trực tiếp, sâu sắc đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Thủ đô; áp lực công việc đối với cán bộ, chiến sĩ Công an Thành phố rất lớn, tính chất công việc phức tạp hơn rất nhiều so với Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, nhất là đối với các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

Làm việc ở môi trường Thủ đô, là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, mức sống cao hơn các địa phương khác; chỉ số giá tiêu dùng bình quân hằng năm đều tăng so với các năm trước và tình hình trượt giá tại Thủ đô, nhiều cán bộ, chiến sĩ Công an Thành phố gặp khó khăn trong cuộc sống; ngoài giờ làm việc phải làm thêm ở các lĩnh vực khác hoặc xin thôi phục vụ trước hạn tuổi để làm công việc khác có thu nhập cao hơn. Thống kê từ ngày 01/01/2019 đến ngày 15/12/2023, Công an Thành phố có 960 đồng chí thôi phục vụ trước hạn tuổi, trong đó: 289 đồng chí nghỉ hưu trước hạn tuổi (*trung bình 58 đồng chí/năm*), 641 đồng chí xuất ngũ (*trung bình 128 đồng chí/năm*), 30 đồng chí chuyển ngành (*trung bình 06 đồng chí/năm*).

Hiện nay, hơn 80% cán bộ, chiến sĩ Công an Thành phố đang công tác trong các lĩnh vực, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 44/LĐTBXH-QĐ ngày 29/01/1997 và Thông tư số 31/2012/TT-BLĐTBXH ngày 18/12/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Ngoài ra, đa phần các lực lượng thuộc Công an Thành phố đều làm việc ngoài giờ, làm việc ban đêm, thời gian làm việc đều vượt quá thời gian làm việc theo quy định tại Bộ luật Lao động nhưng lại không được hưởng tiền lương làm thêm giờ, làm việc ban đêm.

Bản thân cán bộ, chiến sĩ Công an Thành phố là những công dân đang sinh sống, làm nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô thì cũng thuộc đối tượng được đảm bảo an sinh xã hội, được nâng cao chất lượng cuộc sống. Tuy nhiên, hiện chưa có những chính sách đặc thù riêng có đáp ứng được nhu cầu đời sống của cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô.

2.2. Tính chất công việc của lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội

(1) Về tổ chức: Lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã được bố trí tại Công an xã, phường, thị trấn¹ với tổng số **4.487** đồng chí, trong đó:

¹ Thông tư số 45/2022/TT-BCA ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã, phường, thị trấn; Thông tư số 25/2022/TT-BCA ngày 19/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về Cảnh sát khu vực.

1.748 đồng chí là cán bộ chiến sĩ Cảnh sát khu vực thuộc tổ Cảnh sát khu vực, Công an phường, thị trấn; **2.739** đồng chí là cán bộ chiến sĩ Công an xã (được phân công phụ trách địa bàn theo từng thôn và phụ trách các lĩnh vực công tác, thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát khu vực, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát phòng chống tội phạm...tại địa bàn)².

(2) Tính chất công việc của lực lượng Cảnh sát khu vực (bao gồm: Cảnh sát khu vực thuộc tổ Cảnh sát khu vực, Công an phường, thị trấn và cán bộ thực hiện công tác Cảnh sát khu vực thuộc Công an xã)

Lực lượng Cảnh sát khu vực chính là cánh tay nối dài của lực lượng Công an xuống dưới địa bàn, cơ sở; được xác định là lực lượng luôn bám sát địa bàn, gần dân, sát dân nhất, đóng vai trò nòng cốt, điểm tựa vững chắc của cấp ủy, chính quyền, nhân dân trong đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở. Thông thường một ngày làm việc của Cảnh sát khu vực thì 2/3 thời gian phải bám địa bàn, vận dụng linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ để quản lý địa bàn, quản lý đối tượng. Theo quy định của Bộ Công an, lực lượng Cảnh sát khu vực phải thực hiện 19 nhiệm vụ: Tổ chức nắm tình hình, quản lý địa bàn, quản lý cư trú tại **129** khu đô thị, **422** khu chung cư, **1.689** nhà chung cư, **1.954** tòa chung cư, **3.015** địa bàn tổ dân phố, **2.401** địa bàn thôn, khoảng **8,5** triệu dân. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân³; công tác tuần tra nhân dân⁴; công tác quản lý theo pháp luật đối với **8.345** đối tượng⁵, quản lý theo nghiệp vụ đối với **101.673** đối tượng⁶. Quản lý có hiệu quả đối với **18.644** cơ sở kinh doanh có điều kiện, nhạy cảm về an ninh trật tự, trong đó có khoảng **13.842**

² Công văn số 3913/BCA-X01 ngày 11/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 8755/CAHN-PX01 ngày 30/10/2023 của Công an Thành phố về việc hướng dẫn tạm thời triển khai tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ đối với chỉ huy Công an xã, phường, thị trấn

³ Công tác nắm tình hình: Chủ động thực hiện các biện pháp nắm tình hình được **112.969** tin, trong đó, có **56.630** tin có giá trị (chính trị: **5.281** tin, trật tự an toàn xã hội: **51.349** tin); giải quyết **5.452** vụ việc (chính trị: **133** vụ việc, trật tự an toàn xã hội: **5.319** vụ việc).

Công tác giải quyết mâu thuẫn nội bộ: Trong năm 2023 trên địa bàn thành phố xảy ra **441** vụ mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân với **1.658** người liên quan; lực lượng Cảnh sát khu vực đã tiến hành giải quyết **441/441** vụ (đạt 100%), trong đó: hòa giải **428** vụ, xử lý hình sự **07** vụ, xử lý hành chính **06** vụ.

⁴ Tính đến ngày 15/3/2024, đã thành lập được **5.341** tổ tuần tra nhân dân/5.416 tổ dân phố (đạt 98,61%). Trong Quý I năm 2024 đã tổ chức **92.253** lượt tuần tra nhân dân; phát hiện, xử lý **286** vụ = **424** đối tượng (gây rối trật tự công cộng: **13** vụ = **53** đối tượng; trộm cắp tài sản: **35** vụ = **43** đối tượng; mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy: **112** vụ = **144** đối tượng; vi phạm khác: **126** vụ = **184** đối tượng); xử lý hình sự: **137** vụ = **244** đối tượng; xử lý hành chính: **121** vụ = **147** đối tượng; biện pháp khác: **28** vụ = **33** đối tượng.

⁵ Quản lý theo pháp luật: **8.345** đối tượng. Trong đó: Người chấp hành án treo: **5.806**; cải tạo không giam giữ: **300**; người phải chấp hành hình phạt quản chế: **16**; cấm cư trú: **117**; người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: **96**; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện: **60**; người đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: **1.073**; người chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh: **6.913**; người đã có quyết định khởi tố nhưng chưa bị bắt, người đang tại ngoại chờ thi hành án, được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù: **340**; người có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian chờ thi hành quyết định hoặc đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ quyết định: **67**; khác: **470**.

⁶ Quản lý theo nghiệp vụ: **101.673** đối tượng. Trong đó: Đối tượng có tiền án, tiền sự về chính trị: **119** đối tượng; đối tượng sưu tra: **9.692** đối tượng; đối tượng chấp hành xong án phạt tù, áp dụng biện pháp xử lý hành chính được tha về: **71.577** đối tượng (trong đó có 68.322 đối tượng chấp hành xong án phạt tù, gồm: Tù tha hết hạn: 49.928; đặc xá: 3.169; chấp hành xong án treo: 15.225); người chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng: **256**; người chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: **732**; đối tượng tệ nạn xã hội: **12.588**; trẻ em, người chưa thành niên làm trái pháp luật: **299**; đối tượng khác: **7.398**.

cơ sở kinh doanh có điều kiện thuộc danh mục dễ phát sinh vi phạm pháp luật hoặc không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự⁷. Tăng cường công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo⁸...

Khảo sát từ năm 2021 đến năm 2023, thời gian làm việc bình quân trong 01 tuần của 01 Cảnh sát khu vực thuộc Công an phường, thị trấn là **98** giờ, trung bình là **14** giờ/ngày (tính cả thứ Bảy và Chủ nhật), vượt quá thời gian quy định của Bộ luật Lao động (*Theo Điều 105 Bộ luật Lao động quy định thời gian làm việc không quá 10 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần*). Trung bình, mỗi cán bộ Cảnh sát khu vực phải thực hiện **25** báo cáo/tháng về công tác an ninh trật tự trên địa bàn. Trên thực tế, Cảnh sát khu vực phải thực hiện nhiều công tác khác như: Trục ban, giải quyết trật tự đô thị, tuần tra kiểm soát chống đua, phối hợp tổ công tác 141, chốt chống ùn tắc, rà soát lập hồ sơ phòng ngừa đối với các cơ sở kinh doanh về công tác phòng cháy chữa cháy và phải thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn giao như: Rà soát, truy vết trong công tác phòng chống dịch, bảo vệ điểm tiêm chủng, rà duyệt nghĩa vụ quân sự, thanh tra xây dựng, đơn đốc thu thuế... Có thể nói, đối với một cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát khu vực thì 19 nhiệm vụ không phải là một con số nhỏ, mỗi nhiệm vụ là thường xuyên, liên tục, không có “kết thúc”; chưa kể đến mỗi nhiệm vụ đòi hỏi Cảnh sát khu vực phải có tinh thần trách nhiệm cao, tỉ mỉ, thận trọng nhưng vẫn phải linh hoạt, nhạy bén. Khối lượng công việc của Cảnh sát khu vực là rất lớn, thời gian dành cho gia đình và bản thân không nhiều. Thủ đô Hà Nội đang chịu sự tác động lớn của quá trình đô thị hóa, các loại hình kinh doanh dịch vụ phát triển mạnh, số lượng người từ địa phương khác đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn nhiều, điều này khiến cho môi trường làm việc của Cảnh sát khu vực ngày càng phức tạp. Lực lượng Cảnh sát khu vực phải tiếp xúc, làm việc với nhiều thành phần khác nhau trong xã hội như: Công chức, tri thức, công nhân, học sinh sinh viên, đối tượng cộm cán... nên mỗi cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát khu vực phải trau dồi kiến thức, tìm ra phương pháp, cách thức làm việc cho phù hợp. Ở địa bàn chủ yếu là công nhân, viên chức vẫn đang công tác, các hộ tiểu thương thường xuyên phải đi làm ăn, buôn bán, Cảnh sát khu vực muốn trao đổi, tiếp xúc thì hầu hết phải tận dụng thời gian ngoài giờ hành chính hoặc ngày nghỉ; ở địa bàn có nhiều đối tượng cộm cán, Cảnh sát khu vực phải thường xuyên nắm tình hình, cũng như phải tham mưu chỉ huy có biện pháp phòng ngừa...

⁷ Kinh doanh bar rượu có sử dụng nhạc mạnh: **65** cơ sở; kinh doanh dịch vụ cho vay tài chính: **54** cơ sở; kinh doanh CLB Poker: **07** cơ sở; kinh doanh Internet công cộng: **1.185** cơ sở; kinh doanh gội đầu thư giãn: **34** cơ sở; kinh doanh tắm nóng lạnh: **50** cơ sở; kinh doanh nhà trọ bình dân: **10.510** cơ sở; kinh doanh in lưới, photocopy: **1.356** cơ sở; kinh doanh hát cho nhau nghe: **509** cơ sở; kinh doanh điện tử xeng, máy bán cá: **11** cơ sở; cà phê có nhạc: **61** cơ sở. Qua đó, xác định có **230** cơ sở có biểu hiện nghi vấn, phức tạp: nghi vấn về kinh tế: **41**, ma túy: **125**, mại dâm: **65**, cờ bạc: **03**, trật tự công cộng: **07**.

Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2023 đã tổ chức kiểm tra **26.324** lượt; xử phạt hành chính **2.184** trường hợp = **32,2** tỉ đồng.

⁸ Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2023 đã vận động tiếp nhận, thu hồi: **44** súng quân dụng, **18** súng hơi, **416** súng tự chế, **18** súng thể thao, **5.919** viên đạn các loại, **250** kg đạn chì, **1.998** đầu đạn, lựu đạn, bom, **535** kíp nổ, **0,3m** dây cháy chậm, **469** công cụ hỗ trợ, **3.050** vũ khí thô sơ, **05** linh kiện lắp ráp vũ khí. Khởi tố **194** vụ = **883** đối tượng; xử lý hành chính **118** vụ, **146** đối tượng = **979** triệu đồng. Phát hiện **126** vụ, **150** đối tượng vi phạm về quản lý, sử dụng pháo, thu giữ **7,3** tấn pháo các loại; khởi tố **45** vụ, **53** đối tượng, xử lý vi phạm hành chính **70** vụ, **98** đối tượng = **903** triệu đồng

(3) Tính chất công việc của lực lượng Công an xã (được phân công phụ trách địa bàn theo từng thôn và phụ trách các lĩnh vực công tác, thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát khu vực, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát phòng chống tội phạm...tại địa bàn)

Quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những năm qua, lực lượng Công an nhân dân nói chung, Công an Thành phố nói riêng đã tăng cường đưa Công an chính quy về cơ sở, tích cực bám dân, bám địa bàn, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế cho thấy, Công an xã là lực lượng thường xuyên có mặt tại địa bàn cơ sở, có nhiều điều kiện, khả năng tìm hiểu, nắm rõ về vị trí địa lý, đặc điểm dân cư, các đối tượng nổi lên ở địa bàn về chính trị, hình sự, kinh tế, ma túy...Khi có vụ việc về an ninh, trật tự xảy ra, lực lượng Công an xã luôn là lực lượng có mặt sớm nhất, có thể cung cấp nhiều thông tin có giá trị, cùng phối hợp với các lực lượng khác thực hiện công tác điều tra, khám phá, xử lý vụ việc được thuận lợi nhanh chóng.

Từ khi triển khai, Công an xã đã nhanh chóng bám cơ sở, bám dân, tổ chức trực ban 24/24 giờ, tăng cường các hoạt động tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự, nhất là vào ban đêm, tại các khu vực trọng điểm; tình trạng người dân uống rượu say gây mất an ninh trật tự, tình trạng trộm cắp vặt không còn xảy ra. Các mặt công tác quản lý các đối tượng tại cơ sở, công tác nghiệp vụ cơ bản, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác nắm nộ, nắm người được đẩy mạnh và thực hiện bài bản, có hiệu quả hơn; các đối tượng thuộc diện quản lý tại địa bàn thường xuyên được gọi hỏi, kiểm điểm răn đe. Lực lượng Công an xã đã kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền xã ban hành và triển khai nhiều kế hoạch, biện pháp nghiệp vụ, nhằm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Về biên chế, cơ sở vật chất, trụ sở làm việc: Do mới được thành lập nên cơ bản chưa đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trung bình, mỗi Công an xã có từ **06** đến **08** cán bộ Công an chính quy; đa số trụ sở Công an xã được bố trí trong khuôn viên Ủy ban nhân dân xã, một số trụ sở Công an xã có diện tích chật hẹp, xuống cấp, chưa bố trí đủ phòng làm việc, các công trình phụ trợ gây ảnh hưởng đến điều kiện làm việc, sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ. Một số đơn vị, cán bộ Công an xã phải thuê nơi ở hằng tháng. Số lượng trang thiết bị, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ...trang cấp cho Công an xã còn hạn chế, chưa đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn theo quy định của Bộ nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Công an xã. Do còn nhiều khó khăn, nhất là về biên chế nên cán bộ Công an xã (kể cả chỉ huy) đang phải kiêm nhiệm nhiều công việc, được phân công phụ trách địa bàn theo từng thôn và phụ trách các lĩnh vực công tác, thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát khu vực, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát phòng chống tội phạm...tại địa bàn (ở Công an phường chia ra các tổ Tổng hợp, tổ Phòng chống tội phạm, tổ Cảnh sát khu vực, tổ Cảnh sát trật tự).

Bên cạnh việc thực hiện công tác Cảnh sát khu vực với khối lượng công việc rất lớn (*đã nêu tại tính chất công việc của lực lượng Cảnh sát khu vực*) thì cán bộ, chiến sĩ Công an xã còn phải thực hiện các nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm và các nhiệm vụ khác theo quy định đối với Công an cấp xã để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2023, lực lượng Công an xã đã tham mưu cấp ủy, chính quyền xã **12.542** văn bản về đảm bảo công tác an ninh trật tự; phát hiện, xử lý **8.738** vụ việc phạm tội về trật tự xã hội, ma túy, kinh tế; tiếp nhận **7.397** tin báo, tố giác về tội phạm (đã kiểm tra, xác minh sơ bộ, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết **7.372** tin báo, tố giác; đang giải quyết **25** tin báo, tố giác); bắt, vận động đầu thú, thanh loại **68** đối tượng truy nã; xử phạt vi phạm hành chính **8.438** đối tượng với số tiền trên **11,4 tỉ đồng**; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc **1.057** đối tượng, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với **341** đối tượng... Trong khi đó, lực lượng Công an xã bán chuyên trách tại các xã hầu hết không hỗ trợ được cho lực lượng chính quy trong nhiều mặt công tác như: Công tác tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, điều tra cơ bản về phòng cháy chữa cháy, tuyên truyền phổ biến pháp luật... Do đó, khối lượng công việc của cán bộ lực lượng Công an xã phải thực hiện không được giảm tải, chia sẻ; nhiều đồng chí phải làm việc ba buổi (sáng – chiều – tối), ảnh hưởng không nhỏ đến thời gian dành cho gia đình cán bộ, chiến sĩ. Bên cạnh những khó khăn của lực lượng Cảnh sát khu vực nói chung, cán bộ, chiến sĩ Công an xã còn gặp khó khăn về vấn đề địa lý, diện tích xã rộng, đi lại khó khăn hơn, nhiều xã ở vị trí xa, xen kẽ giữa đồng bằng và miền núi; thành phần dân cư thuộc sự quản lý của lực lượng Công an xã đa số làm nghề nông nên hiểu biết, nhận thức, sự tuân thủ pháp luật ở nhiều nơi còn hạn chế, còn mang tính chất làng xã, cá biệt ở nhiều xã có tỉ lệ dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ cao, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Công an xã.

Khảo sát từ năm 2021 đến năm 2023, thời gian làm việc bình quân trong 01 tuần của 01 cán bộ Công an xã là **127** giờ, trung bình là **18** giờ/ngày (tính cả thứ Bảy và Chủ nhật), vượt quá thời gian quy định của Bộ luật Lao động (*Theo Điều 105 Bộ luật Lao động quy định thời gian làm việc không quá 10 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần*), cụ thể: công tác thống kê, báo cáo: **07** giờ/tuần (*chiếm 5,5% thời gian làm việc*); công tác an ninh: **04** giờ/tuần (*chiếm 3,2% thời gian làm việc*); công tác QLHC: **42** giờ/tuần (*chiếm 33% thời gian làm việc*); công tác về phòng chống tội phạm (Hình sự, kinh tế, môi trường, ma túy...): **13** giờ/tuần (*chiếm 10,2% thời gian làm việc*); công tác về trật tự an toàn giao thông: **05** giờ/tuần (*chiếm 4% thời gian làm việc*); Thời gian thực hiện công tác về phòng cháy chữa cháy: **12** giờ/tuần (*chiếm 9,3% thời gian làm việc*); công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: **04** giờ/tuần (*chiếm 3,2% thời gian làm việc*); công tác bảo vệ (kì cuộc, lễ hội,...): **05** giờ/tuần (*chiếm 4% thời gian làm việc*); tham gia các cuộc họp, hội nghị: **03** giờ/tuần (*chiếm 2,3% thời gian làm việc*); công tác trực ban: **29** giờ/tuần (*chiếm 23% thời gian làm việc*); công tác khác theo chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các cấp: **03** giờ/tuần (*chiếm 2,3% thời gian làm việc*).

Thông kê từ ngày 01/01/2019 đến ngày 15/12/2023, lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã có 218 đồng chí thôi phục vụ trước hạn tuổi (*chiếm 22,7% tổng số cán bộ, chiến sĩ thuộc Công an Thành phố thôi phục vụ trước hạn tuổi*), trong đó: 61 đồng chí nghỉ hưu trước hạn tuổi (*trung bình 12 đồng chí/năm*), 153 đồng chí xuất ngũ (*trung bình 31 đồng chí/năm*), 04 đồng chí chuyển ngành (*trung bình 01 đồng chí/năm*).

(4) Trong những năm qua, Chính phủ triển khai, vận hành 02 Dự án (Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân) và đang tiếp tục triển khai Đề án số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tiếp tục duy trì, đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”. Tháng 3/2022, Hà Nội là địa phương đầu tiên của cả nước được lựa chọn thí điểm thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Chưa từng có tiền lệ, “dò dẫm” những bước chân đầu tiên; thành phố Hà Nội (Công an Thành phố là cơ quan thường trực) đã “đi trước mở đường” trong hành trình đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, trong đó, lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã làm nòng cốt triển khai thực hiện, từng đồng chí luôn nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn, vất vả “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người*” để tiến hành rà soát, hướng dẫn để thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, làm ngày làm đêm để đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Tính đến ngày 15/11/2023, lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã đã hướng dẫn, thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân gắn chip cho **7.018.194** trường hợp công dân có hộ khẩu thường trú và tạm trú trên địa bàn Thành phố; thu nhận tài khoản định danh mức 1 và mức 2 là **5.929.996/5.987.037** trường hợp (đạt 99%); đã kích hoạt tài khoản định danh mức 1 và mức 2 là **5.133.938** trường hợp (đạt 85,8%). Với những nỗ lực của toàn thể cán bộ, chiến sĩ Công an Thành phố, trong đó, lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã là chủ công, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Thủ đô đã bước đầu được thụ hưởng những thành quả nhất định từ Đề án 06, cơ sở dữ liệu về dân cư đã được ứng dụng vào thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực khác nhau, phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhất là thực hiện nhiều dịch vụ công thiết yếu, giúp quản lý thống nhất, tập trung, minh bạch, thuận lợi, tiết kiệm và đạt hiệu quả nhiều mặt. Đằng sau những thành quả ấy, công đầu thuộc về hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Công an Thủ đô, trước hết là lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã đã hoàn thành khối lượng công việc khổng lồ, khó khăn, phức tạp và cũng chưa từng có trong tiền lệ, đòi hỏi quyết tâm rất cao song hành với cách làm đúng đắn, khoa học với từng giai đoạn và giải pháp cụ thể, hiệu quả.

(5) Trong thời gian tới, trước những tác động từ diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và âm mưu, hoạt động chống phá của các hệ loại đối tượng, những khó khăn, thách thức đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự sẽ tiếp tục gia tăng; trong đó, tình hình an ninh trật tự ở cơ sở diễn biến phức tạp, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật có xu hướng gia tăng; các “điểm nóng”, các vụ khiếu kiện đông người, các mâu thuẫn, tranh chấp kéo dài dẫn đến xung đột với tính chất nghiêm trọng, tác động đến ổn định và phát

triển của địa phương. Đáng chú ý là các loại tội phạm lợi dụng tôn giáo, dân tộc, tội phạm môi trường, tệ nạn ma túy, mại dâm, cờ bạc ở các xã, vùng nông thôn; lối sống thực dụng, buông thả trong một bộ phận lớp trẻ đô thị phát triển. Do đó, cần phải tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã với phương châm “*chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở*”, phát huy vai trò nòng cốt, xung kích đi đầu trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở, phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Có thể khẳng định, lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã công tác trong môi trường rất khó khăn, vất vả. Với tinh thần vì Nhân dân phục vụ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã Công an Thành phố luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, quyết tâm chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh Công an nhân dân, quy trình công tác; giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; phát huy tính chủ động, linh hoạt trong công tác, thân thiện, gần gũi, tạo hình ảnh đẹp trong lòng Nhân dân; đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực và hiệu quả, xử lý kịp thời những vụ việc phát sinh tại địa bàn cơ sở, đảm bảo cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân Thủ đô.

2.3. Chế độ chính sách đối với lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã

Khối lượng công việc của lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã rất lớn, trách nhiệm đặt lên vai mỗi cán bộ, chiến sĩ rất nặng nề, hiệu quả công tác của mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã góp phần quan trọng trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại từng thôn, tổ dân phố nói riêng và trên địa bàn Thành phố nói chung; nhưng hiện nay, ngoài các chế độ, định mức tiêu chuẩn theo quy định chung đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã hiện chưa được hưởng bất cứ chế độ hỗ trợ nào; trong khi các lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự và các lực lượng khác ở thôn, tổ dân phố đều có phụ cấp, hỗ trợ.⁹

⁹(1) Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức phụ cấp và kinh phí mua sắm trang bị phương tiện làm việc đối với lực lượng bảo vệ dân phố của phường, thị trấn, các chế độ phụ cấp cho lực lượng bảo vệ dân phố của phường, thị trấn nơi bố trí lực lượng Công an chính quy trên địa bàn thành phố Hà Nội

(2) Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố, quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(3) Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định số lượng, mức phụ cấp thường xuyên đối với Công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách nghỉ công tác mà không sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(4) Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chức danh chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán chi phí hoạt động đối với ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với hội người cao tuổi, hội chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 10/11/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 để cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Tuy nhiên, việc cải cách tiền lương được thực hiện đồng bộ chung trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã chỉ được hưởng chế độ tiền lương theo mặt bằng chung của lực lượng Công an nhân dân từ nguồn ngân sách Trung ương, chưa đảm bảo được tính ưu việt của Thủ đô trong việc thực hiện chế độ chính sách đối với lực lượng Công an Thủ đô theo tinh thần Nghị quyết 22-NQ/TU ngày 01/11/2023 của Thành ủy Hà Nội. Bên cạnh đó, mức tăng thu nhập khi cải cách tiền lương được áp dụng chung, không có sự phân biệt vùng, miền, địa phương dù chi phí sinh hoạt giữa các địa phương khác nhau; trong khi, Thủ đô là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, chi phí sinh hoạt đắt đỏ nhất, khi chưa đến thời điểm cải cách tiền lương thì giá các mặt hàng đã tăng vọt (điện, xăng, học phí, thực phẩm...) nên cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn Thủ đô còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Từ những căn cứ trên, việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm:

- Đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố tại thời điểm hiện hành, thể hiện tính ưu việt của Thủ đô trong xây dựng lực lượng Công an Thủ đô thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Động viên, hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an Thành phố (chủ yếu là các lực lượng mũi nhọn, đặc thù) trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở, trước tiên là cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã; giúp cho cán bộ, chiến sĩ Công an Thành phố nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tạo động lực gắn bó, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Công an Thành phố trong công việc, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành của Trung ương, Thành phố; phù hợp điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

- Thể hiện được sự quan tâm của Thành phố đối với lực lượng Công an trực tiếp làm nhiệm vụ tại cơ sở; thể hiện được chế độ đãi ngộ đối với lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của lực lượng Công an Thành phố.

- Việc xây dựng chính sách phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, tạo sự đồng thuận cao; không phát sinh tăng thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và Công văn số 1009/STP-VBPQ ngày 28/4/2022 của Sở Tư pháp hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố (*Phụ lục 2*), Ủy ban nhân dân Thành phố đã thực hiện theo quy trình 02 bước:

* *Bước 1*: Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, gồm:

- Công an Thành phố lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết gồm: (1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đề nghị xây dựng Nghị quyết; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (3) Báo cáo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; (4) Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 18/3/2024, Công an Thành phố có Công văn số 2131, 2132/CAHN-PX01 đề nghị Bộ Công an, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham gia ý kiến; đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải hồ sơ lên Cổng Thông tin điện tử Thành phố; Công văn số 1255/PX01-Đ4 gửi các đơn vị thuộc CATP lấy ý kiến tham gia của đối tượng chịu sự tác động của chính sách.

- Ngày 08/4/2024, Công an Thành phố có Công văn số 2789/CAHN-PX01 đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 02/5/2024, Công an Thành phố có Tờ trình số 423/TTr-CAHN-PX01 trình tập thể Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định việc trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 20/5/2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản số 1539/UBND-NC xin ý kiến các Bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Công an về nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã.

- Ngày 22/5/2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số 144/TTr-UBND báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 29/5/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có văn bản số 81/HĐND-BPC chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố.

* *Bước 2*: Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, gồm

- Lập hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gồm: (1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết; (2) Dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 31/5/2024, Công an Thành phố có văn bản đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các đơn vị thuộc CATP có đối tượng chịu sự tác động của chính sách tham gia ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị quyết; đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết lên Cổng Thông tin điện tử Thành phố.

- Tổng hợp góp ý, hoàn thiện hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ của Sở Tư pháp.

- Công an Thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm các phần:

- *Tên Nghị quyết*: Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- *Căn cứ của Nghị quyết*

- *Quyết nghị gồm 02 điều*:

+ Điều 1: Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, quy định chi tiết phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chính sách hỗ trợ, nguyên tắc thực hiện, nguồn kinh phí thực hiện.

+ Điều 2: Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chế độ đặc thù hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ chiến sĩ lực lượng Cảnh sát khu vực, cán bộ chiến sĩ lực lượng Công an xã thuộc Công an Thành phố được giao trong chỉ tiêu biên chế.

2.3. Nội dung chính sách hỗ trợ

Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ chiến sĩ lực lượng Cảnh sát khu vực, cán bộ chiến sĩ lực lượng Công an xã thuộc Công an Thành phố: 1.800.000 đồng/người/tháng.

Cơ sở đề xuất:

- Đề án số 410/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị mức hỗ trợ tương đương với mức hỗ trợ của Thành phố đang thực hiện đối với một số lực lượng của Công an Thành phố và phù hợp với chỉ số tăng giá tiêu dùng, trượt giá trên địa bàn Thủ đô.

- Đề nghị tương đương mức hỗ trợ của Thành phố đối với cán bộ chuyên trách phòng, chống ma túy cấp xã (theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội) với lý do:

+ Lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã và lực lượng Công an làm nhiệm vụ chuyên trách phòng chống ma túy cấp xã đều là cán bộ, chiến sĩ thuộc Công an cấp xã.

+ Tính chất công việc của lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã cũng tương đồng với lực lượng phòng chống ma túy Công an cấp xã: (1) Tại Công an phường: Cảnh sát khu vực có nhiệm vụ quản lý, giáo dục đối tượng cư trú trên địa bàn, trong đó có đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, trên thực tế, nhiều Công an phường, thị trấn phân công 01 cán bộ Cảnh sát khu vực làm nhiệm vụ liên quan công tác phòng, chống ma túy, tham mưu giúp việc Ban chỉ đạo 89 phường, thị trấn và được hưởng chế độ hỗ trợ 1.800.000 đồng/tháng theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND. (2) Tại Công an xã, do cán bộ Công an xã được phân công phụ trách địa bàn theo từng thôn và phụ trách tất cả các lĩnh vực công tác (trong đó có công tác phòng chống ma túy) nên 01 đồng chí Công an xã đang được hưởng chế độ hỗ trợ 1.800.000 đồng/tháng theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND.

2.4. Nguyên tắc thực hiện

- Trường hợp 01 người đồng thời thuộc nhiều đối tượng áp dụng quy định tại Nghị quyết này thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ.

- Trường hợp cán bộ, chiến sĩ thuộc đối tượng quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng quy định tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ.

2.5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp Thành phố.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Dự kiến kinh phí chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội khoảng **97 tỉ đồng/năm** (4.487 đồng chỉ được hỗ trợ mức 1.800.000 đồng/người/tháng), trong khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

VI. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ 17.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát khu vực, lực lượng Công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch UBND TP: Lê Hồng Sơn;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Các Sở, ngành: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các PCVP, các Phòng chuyên môn, TH, NC;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn